

**PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
A	CẤP TỈNH	953	
1	Đại biểu Dân cử hoạt động chuyên trách tại HĐND tỉnh	10	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	20	
3	Văn phòng UBND tỉnh	54	
4	Sở Nội vụ	61	
5	Thanh tra tỉnh	28	
6	Sở Tư pháp	27	
7	Sở Tài chính	41	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37	
9	Sở Công Thương	33	
10	Sở Giao thông vận tải	50	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	21	
12	Sở Xây dựng	50	
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	186	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	51	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
16	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	42	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37	
18	Sở Y tế	60	
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	
20	Ban Dân tộc	16	
21	Sở Ngoại vụ	16	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4
22	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	33	
B	CẤP HUYỆN	857	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	80	
2	UBND thị xã Bình Long	76	
3	UBND thị xã Phước Long	76	
4	UBND thị xã Chơn Thành	78	
5	UBND huyện Đồng Phú	78	
6	UBND huyện Hớn Quản	75	
7	UBND huyện Lộc Ninh	81	
8	UBND huyện Bù Đốp	78	
9	UBND huyện Bù Đăng	81	
10	UBND huyện Bù Gia Mập	78	
11	UBND huyện Phú Riềng	76	
TỔNG (A+B)		1810	
DỰ PHÒNG		1	
TỔNG		1811	